

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định về Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội quy định về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty CP Thủy sản Cà Mau ngày 28/3/2015;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau năm 2018, ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Tổng số cổ đông tham dự đại hội sở hữu và đại diện sở hữu: 6.008.682 cổ phần tương đương 65,70% cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất quyết nghị thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy sản Cà Mau năm 2018, với các nội dung chính như sau:

1. Thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2017.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm SX</u>	Tấn	5.158,58
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	4.742,94
- Sản xuất từ bán thành phẩm, gia công	Tấn	415,64
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.061,87
3. <u>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	Đồng	618.783.946.505
4. <u>Giá trị hàng hóa xuất khẩu</u>	USD	27.282.938
5. <u>Khấu hao cơ bản</u>	Đồng	5.458.268.700
6. <u>Lợi nhuận trước thuế TN doanh nghiệp</u>	Đồng	511.911.319
7. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản</u>	Đồng	8.958.245.001
Trong đó:		
- Tài sản cố định đã hoàn thành	Đồng	6.291.963.076
- Xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	2.666.281.925

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2018.

* Sản xuất hàng thủy sản:

Đơn vị: Tấn

DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ	Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đầm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
- Tôm sú		200	150	0	350
- Tôm thẻ, chì		100	80	0	180
- Tôm thẻ chân trắng		1.300	920	0	2.220
- Chả cá		0	0	3.400	3.40
Tổng cộng		1.600	1.150	3.400	6.150

* Sản lượng tiêu thụ và kim ngạch xuất khẩu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.490
Trong đó:		
- Xuất khẩu trực tiếp	Tấn	6.150
- Bán trong nước	Tấn	340
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	31.538.000

* Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ : **747.840.000.000** đồng

Trong đó:

- Xuất khẩu trực tiếp : 719.066.000.000 đồng

- Bán trong nước : 28.774.000.000 đồng

* Lợi nhuận trước thuế : **30** tỷ đồng

* Dự toán kế hoạch XDCB:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH DỰ TOÁN 2018
<u>VP Công ty:</u>		27.000.000.000
1. Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty	VNĐ	6.000.000.000
2. Đầu tư xây dựng mới kho lạnh công suất 1000 tấn	VNĐ	21.000.000.000

<u>Xí nghiệp NF:</u>	VNĐ	3.000.000.000
1. Nâng cấp di dời hệ thống máy nén xường 196 sang khu tập trung	VNĐ	3.000.000.000
<u>Xí nghiệp Đầm Dơi:</u>		4.833.800.000
1. Đầu tư 01 băng chuyền IQF 500 kg/h	VNĐ	4.833.800.000
Tổng cộng	VNĐ	34.833.800.000

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017.

Qua phần trình bày Báo cáo Tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam của Trợ lý TGD về Tài chính Kế toán (nguyên Kế toán trưởng Công ty).

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.

Qua phần trình bày Báo cáo kết quả đánh giá, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2017 của Trưởng ban kiểm soát Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

5. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2017.

Qua phần trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

6. Thông qua Bản Điều lệ Công ty sửa đổi.

Qua phần trình bày Bản Điều lệ Công ty sửa đổi theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 98,34% tán thành; 0% không tán thành; 1,66% không có ý kiến.

7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Qua phần trình bày Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

8. Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2017 và 2018.

- Năm 2017, Công ty kinh doanh đạt mức lợi nhuận trước thuế: **18.511.911.319 đồng**, nhưng phải trích khắc phục cho dự án đầu tư Công ty An Phước **18.000.000.000 đồng**, nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt: **469.523.837 đồng**. Nhưng để bù đắp các khoản lỗ đầu tư, qua xem xét Tờ trình của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua không chia cổ tức năm 2017.

- Năm 2018, qua phân tích, đánh giá và nhận định tình hình sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thống nhất quyết định mức chia cổ tức năm 2018 thấp nhất là 05% (năm %).

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

9. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.

Căn cứ khoản 7 và 8, Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và qua xem xét Tờ trình của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thống nhất tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2017 là: 168.000.000 đồng, tức là 2.000.000đ/người/tháng. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 54.000.000 đồng, mức cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 1.500.000đ/tháng, Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 1.000.000đ/người/tháng. Tổng các khoản thù lao là: 222.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 126.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 96.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

10. Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty đã không còn do nhiều năm liền không trích lập hoặc trích lập rất hạn chế, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp thật sự cần thiết và khen thưởng cuối năm, Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho trích 270.000.000 đồng lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2017 cho quỹ khen thưởng công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

11. Chọn Công ty Kiểm toán độc lập.

Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 14, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chọn Công ty Kiểm toán độc lập năm 2018, với điều kiện đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và có lợi tiết kiệm chi phí nhất cho Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

12. Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm TGD điều hành.

Căn cứ khoản 1, điều 26, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ quy định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn: Ông **Bùi Nguyên Khánh** là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

Tỉ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

13. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội thường niên năm 2019.

Đại hội kết thúc lúc 12^h30' cùng ngày, Nghị quyết có đọc lại cho Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua.

Thư ký



Huỳnh Minh Hồng

Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp



M.S.D.N: 2000105020 - C.T.C
CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY SẢN
CÀ MAU
TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Bùi Nguyên Khánh